

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị

Ông Đặng Tiến Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Hoàng Văn N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- *Bị đơn:* chị Trần Thị N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn N trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị Ng ngày 14/01/2008, trước khi kết hôn anh và chị Ng được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Lập Thạch (nay là huyện Sông Lô), tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức kết hôn xong chị Ng về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống và cách làm kinh tế, trong cuộc sống thì không tin tưởng

nhau nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, chị Ng không quan tâm đến gia đình, có nhiều lời nói xúc phạm, coi thường anh. Đến khoảng tháng 9/2022 chị Ng đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã Q, huyện Sông Lô sinh sống từ đó, vợ chồng không gặp nhau, anh chỉ nghe thông tin chị Ng đi làm công nhân ở khu công nghiệp thành phố Vĩnh Yên, địa chỉ công ty như thế nào thì anh không biết, vài ngày chị Ng lại về thăm con ở nhà bố mẹ đẻ (ông bà Thủy Đại ở thôn Đồng Dạ). Thời gian hai vợ chồng sống ly thân đã lâu, giữa anh và chị Ng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu H2, sinh ngày 21/11/2017, hiện nay cháu H1, cháu H2 đang ở cùng với chị Ng và gia đình chị Ng ở thôn Đ, xã Q. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giao hai con là cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu H2, sinh ngày 21/11/2017 cho chị Ng nuôi dưỡng vì hai con là con gái và hiện nay hai con đang ở với chị Ng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Nếu chị Ng yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con thì đề nghị giải quyết bằng một vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, đề nghị anh đưa cháu H1, cháu H2 xuống Tòa án làm việc, khi anh đến gia đình ông bà Thủy Đại (bố mẹ đẻ chị Ng) thì bị ngăn cấm không cho gặp các con. Việc lấy lời khai của cháu H1 và cháu H2 theo quy định của pháp luật là cần thiết, nhưng chị Ng và gia đình chị Ng ngăn cấm nên anh cũng đề nghị Tòa án không tiếp xúc và lấy lời khai của hai con anh ở trường học cũng như nhà riêng để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của các cháu.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Ng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều vắng mặt không có lý do, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Ng không đến Tòa án làm việc, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Chị Ng cũng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của anh Ng. Tại phiên tòa chị Ng vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh N và chị N là trầm trọng, hiện nay chị Ng đang sinh sống và thường xuyên có mặt tại địa phương, chị Ng và gia đình có biết việc anh N xin ly hôn chị nhưng không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn N. Xử cho anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

Về nuôi con chung: Giao chị Ng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu H2, sinh ngày 21/11/2017. Hiện nay cháu H1, cháu H2 đang ở cùng chị Ng. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí: Anh Hoàng Văn N phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Anh Hoàng Văn N khởi kiện chị Trần Thị Ng tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, anh N có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn chị Ng. Bị đơn chị Ng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn thôn X, xã Q, huyện Sông Lô, nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N và chị Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn N và chị Trần Thị Ng là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh N trình bày quá

trình vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, về làm kinh tế bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, dẫn đến không còn tình cảm với nhau, sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2022 đến nay vợ chồng không quan tâm thăm hỏi đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Chị Ng biết việc mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc anh N xin ly hôn chị nhưng chị Ng cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện chị Ng gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án anh N yêu cầu ly hôn và không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị Ng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh N xin ly hôn chị Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn N được ly hôn chị Trần Thị Ng là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Anh N và chị Ng có 02 con chung là cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu H2, sinh ngày 21/11/2017. Hiện nay cháu H1, cháu H2 đang ở cùng chị Ng. Ly hôn anh N đề nghị Tòa án giao cho chị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, cháu H2 đến khi trưởng thành. Mặc dù chị Ng không có quan điểm về nuôi con nhưng hiện nay do cháu H1, cháu H2 còn nhỏ tuổi lại là con gái nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho cháu H1, cháu H2 sau khi ly hôn cần giao cháu H1, cháu H2 cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh N và chị Ng có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không đề nghị việc cấp dưỡng nuôi cháu H1, cháu H2 nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu chị Ng sau này có yêu cầu sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: anh N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Hoàng Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, ..., án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn N. Xử cho anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Trần Thị Ng.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Trần Thị Ng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thu H1, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu H2, sinh ngày 21/11/2017. (Hiện nay cháu H1, cháu H2 đang ở cùng chị Ng). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001119 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh N đã nộp đủ án phí.

4/ Án xử công khai: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 31 tháng 3 năm 2025

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Vị và ông Đặng Tiến Vinh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 163/2024/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Ngân, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngân, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: thôn Xóm Mới, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,....., án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hoàng Văn Ngân. Xử cho anh Hoàng Văn Ngân được ly hôn với chị Trần Thị Ngân.

2/ Về nuôi con chung: Giao chị Trần Thị Ngân được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Thu Hà, sinh ngày 12/10/2008 và Hoàng Thu Huyền, sinh ngày 21/11/2017. (Hiện nay cháu Hà, cháu Huyền đang ở cùng chị Ngân). Anh Ngân không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ngân. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Anh Hoàng Văn Ngân phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001119 ngày 25/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Ngân đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Hữu Vị

Đặng Tiên Vinh

Nguyễn Kiên Thành